

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **52/2026/HSPT**

Ngày: 30/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thanh Tú

+ Các Thẩm phán: Bà Chủ Phương Ngọc

Ông Lê Quang Chiều

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Từ Khánh Duy - Thư ký Toà án,
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 974/2025/HSPT ngày 29/12/2025 do có kháng cáo của bị cáo Lê Nhữ T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 97/2025/HSST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Nhữ T (tên gọi khác Không), sinh năm 2006 tại tỉnh Hoà Bình; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và chỗ ở: xóm C, xã C, huyện T, (nay là xã C), thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên trường Cao đẳng C2; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Nhữ Đ, sinh năm 1967; Con bà: Đào Thị M, sinh năm 1974; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; Bị cáo chưa có vợ con; D chỉ bản số: 677 lập ngày 16/6/2025; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và bị giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2025 đến ngày 06/6/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

Trong vụ án có bị cáo Vũ Tuấn A, sinh năm 2007; Phạm Ngọc T1, sinh năm 2004; Hà Sỹ T2, sinh ngày 30/11/2008, người đại diện hợp pháp cho bị

cáo T2 là bà Trần Diệu H; Lê Minh D1, sinh năm 2005; Nguyễn Quang Thế A1, sinh ngày 9/7/2008, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thế A1 là ông Nguyễn Quang V, bà Nguyễn Thị P; Nguyễn Văn B, sinh năm 2006; Nguyễn Tấn T3, sinh ngày 24/3/2009, người đại diện hợp pháp cho bị cáo T3 là ông Nguyễn Văn D2, bà Đào Thị N; Đặng Hoài N1, sinh ngày 10/10/2007, người đại diện hợp pháp của bị cáo N1 là bà Đặng Thị G; Đặng Thành L, sinh ngày 15/1/2008, người đại diện hợp pháp cho bị cáo L là ông Đặng Văn T4, bà Nguyễn Thị L1; Nguyễn Trí K, sinh ngày 02/10/2008, người đại diện hợp pháp cho bị cáo K là ông Nguyễn Văn C, bà Đỗ Thị T5; Nguyễn Văn B1, sinh ngày 28/4/2006, người đại diện hợp pháp cho bị cáo B1 là ông Nguyễn Văn S, bà Hà Thị S1; Trần Thái T6, sinh ngày 11/9/2007 người đại diện hợp pháp cho bị cáo T6 là ông Trần Văn B2, bà Dương Thị K1; người bào chữa cho các bị cáo T6, T2 là ông Nguyễn Anh T7; người bào chữa cho bị cáo N1, T3, L, Thế A1, K là ông Nguyễn Ngọc C1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Nhữ Đ không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Lê Nhữ T và Nguyễn Đức A2 (sinh năm: 2011, HKTT: thôn T, xã C, thành phố Hà Nội). Ngày 26/5/2025, Đức A2 sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “*Các bố Lê L2*” của mình nhắn tin M1 đến tài khoản Facebook có tên “*Tôi yêu xã C*” của Lê Nhữ T để chửi T và hẹn đánh nhau. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 26/5/2025 nhóm của Nguyễn Đức A2 gồm: Nguyễn Tấn T3, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Trí K (sinh ngày 20/4/2008), Nguyễn Trí K (sinh ngày: 02/10/2008), Lê Minh D1, Phạm Ngọc L3, Nguyễn Quang Thế A1, Đặng Thành L, Vương Văn T8, Nguyễn Quang L4 tập trung tại cánh đồng thôn T, xã C. Nguyễn Đức A2 mang theo 01 thanh kiếm dài 90 cm, lưỡi dài 60cm, bản rộng 03cm có đầu nhọn chuôi kiếm bằng gỗ, có vỏ bằng gỗ màu đen, Đặng Thành L mang theo 01 kiếm bằng kim loại cán bằng nhựa màu đen, chiều dài từ đầu lưỡi kiếm đến cán là 52 cm mang ra cánh đồng rồi đưa lại cho Nguyễn Đức A2. Tại cánh đồng thôn T, Nguyễn Đức A2 kể lại cho mọi người nghe về việc có mâu thuẫn với Lê Nhữ T và hẹn T đi đánh nhau. Đức A2 rủ mọi người đi đánh nhau thì tất cả đồng ý (riêng Nguyễn Trí K (sinh ngày 20/4/2008), Phạm Ngọc L3, Nguyễn Quang L4 đi về không tham gia cùng mọi người). Lúc này,

Nguyễn Đức A2 đưa cho Nguyễn Tấn T3 cầm thanh kiếm dài 90cm mà mình chuẩn bị từ trước còn thanh kiếm dài 52cm Đức A2 đưa cho Đặng Hoài N1. Sau đó, Đức A2 gọi điện cho Lê Nhữ T để hẹn địa điểm đánh nhau và quay ra bảo với Vương Văn T8 “*anh ơi chúng nó đang trên đê chỗ A*”. Thấy vậy, T8 quay ra bảo với mọi người “*anh em ơi chúng nó đang trên đê*” thì Nguyễn Văn B1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 29AY - 040.56 chở Nguyễn Tấn T3 ngồi sau cầm kiếm đi trước thăm dò còn Vương Văn T8 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave BKS 29Z1 - 574.08 chở Đặng Hoài N1 ngồi sau cầm kiếm, Lê Minh D1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave (xe mới đăng ký chưa có BKS) chở Nguyễn Quang Thế A1, Nguyễn Trí K (sinh ngày 02/10/2008) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade (xe mới đăng ký chưa có BKS) chở Đặng Thành L đi sau. Nguyễn Đức A2 đi về nhà, không tham gia đánh nhau cùng với nhóm của mình.

Lê Nhữ T sau khi hẹn đánh nhau với Nguyễn Đức A2 thì T gọi điện cho Văn Đức L5 N2 để rủ đi đánh nhau, lúc đó N2 đang ngồi uống nước cùng Trần Thái T6, Nguyễn Văn B, Phạm Ngọc T1, Hà Sỹ T2 và Vũ Tuấn A nên rủ mọi người cùng đi đánh nhau thì tất cả đều đồng ý. Cả nhóm của N2 điều khiển xe đi đến khu vực đê xã C đón T. Tại đây, Lê Nhữ T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave không BKS chở Vũ Tuấn A và Văn Đức Long N2; Hà Sỹ T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu H1 (xe mới đăng ký chưa có BKS) chở Trần Thái T6; Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 36BE - 006.41 chở Phạm Ngọc T1, đi từ đê C hướng xuống đê A, xã C để đánh nhau. Quá trình di chuyển trên đường, T có dừng xe cho Tuấn A nhặt 01 gậy tre dài khoảng 1m5, Tuấn A bẻ làm 2 đoạn gậy tre đưa cho Văn Đức Long N2 cầm một đoạn để làm hung khí đi đánh nhau. Lúc này, T nhận được điện thoại của Nguyễn Đức A2 hẹn đến thôn A, xã C để đánh nhau nên T bảo với cả nhóm đi vào thôn A tìm nhóm Đức A2. Trên đường đi nhóm của T gặp xe mô tô do B1 điều khiển chở T3 ngồi sau cầm kiếm, thấy thế T6 hô “*Chúng nó đây rồi*” thì nhóm của T rú ga, phóng xe đuổi theo xe của B1 và T3 đến gần khu vực UBND xã L (cũ) thì B1 và T3 bị ngã. T3 vung kiếm về phía nhóm T để đe dọa rồi cùng B1 lên xe bỏ chạy vào ngõ nhà dân gần đó. Nhóm T đuổi theo nhưng không kịp nên cả nhóm định quay lại thôn A thì thấy xe của Vương Văn T8 chở Đặng Hoài N1 đi đến. Nhóm T thấy N1 cầm kiếm nên Tuấn A và Long N2 cầm gậy tre ném về phía T8 và N1. Thấy vậy, T8 điều khiển xe mô tô chở N1 bỏ chạy về thôn A. Nhóm Lê Nhữ T tiếp tục điều khiển xe mô tô đuổi theo phía sau. Lúc này, Lê Minh D1 điều khiển xe chở Nguyễn Quang Thế A1, Nguyễn Trí K điều khiển xe chở Đặng Thành

L đi phía sau thì thấy nhóm của T đuổi đánh nhóm mình nên D1, K phóng xe để đuổi theo nhóm của T. Trên đường đi Nguyễn Trí K có đưa cho Nguyễn Quang Thế A1 01 viên gạch kích thước (10x12) cm. Hai nhóm đuổi nhau trên đường, phóng nhanh, hò hét bấm còi inh ỏi chạy dọc đê Hữu Hồng xuống địa phận xã T (cũ), sau đó rẽ vào đường T, xã C. Khi đến khu vực đình D thì T8 và N1 chạy thoát, nhóm của T đuổi đến thì không thấy T8 và N1 đâu nên dừng lại, cùng lúc đó D1 chở Thế A1, K chở L đi đến thấy nhóm của T đang đứng ở đường nên Thế A1 cầm gạch ném trúng vào lưng của Vũ Tuấn A. L quay lại chửi “*ĐM chúng mày lên đây*”, Nguyễn Văn B thấy vậy liền lấy dép của mình ném về phía mặt của Lê Minh D1. Sau đó, cả hai nhóm đi về nhà. N1 về đưa lại cho Đức A2 01 kiếm dài 52cm, được Đức A2 mang về nhà cất giấu. T3 đưa lại cho Đức A2 01 kiếm dài 90cm và được Đức A2 mang đến nhà Nguyễn Đức M2 (sinh năm: 2007, HKTT: thôn T, xã C, TP . Hà Nội) để nhờ cất hộ.

Hậu quả: Vũ Tuấn A bị thương tích ở lưng có 01 vết bầm đỏ kích thước (3x4) cm; Lê Minh D1 bị 01 vết xước ở vùng mặt bên phải dài khoảng 4 cm.

Tang vật tạm giữ:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu xanh đen bạc, số khung RLHJA3919LY124272, số máy JA39E1462196, không có BKS (do tổ công tác Y17-141 bàn giao cho Công an xã V, huyện T, nay là xã T, thành phố Hà Nội).

+ 01 thanh kiếm dài 90 cm, lưỡi dài 60 cm, bản rộng 03 cm có đầu nhọn chuôi kiếm bằng gỗ có vỏ bằng gỗ màu đen do Nguyễn Đức M2 tự nguyện giao nộp.

+ 01 kiếm bằng kim loại cán bằng nhựa màu đen, chiều dài từ đầu lưỡi kiếm đến cán là 52 cm do Nguyễn Đức A2 giao nộp.

+ 01 đôi dép tổ ong do Nguyễn Văn B giao nộp.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 27/5/2025, Lê Nhữ T, Vũ Tuấn A, Hà Sỹ T2, Phạm Ngọc T1, Văn Đức Long N2, Trần Thái T6 (là các đối tượng tham gia đánh nhau cùng T vào ngày 26/5/2025) cùng Nguyễn Gia B3 (sinh năm 2009, HKTT: xã H, thành phố Hà Nội), Nguyễn Đức A2 (sinh năm 2008, HKTT: xã C, thành phố Hà Nội) rủ nhau đi chơi. Cả nhóm đi từ cổng chào xã H theo đường tỉnh lộ 427 hướng về xã T. Khi đi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh tím than, không BKS chở Vũ Tuấn A; Nguyễn Gia B3 điều khiển xe xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không BKS chở Nguyễn Đức A2; Hà Sỹ T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision,

không BKS chở Phạm Ngọc T1; Văn Đức L5 N2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không BKS chở Trần Thái T6. Khi cả nhóm đi qua công trường C3 thì gặp tổ công tác 141 đang lập chốt kiểm tra. Thấy vậy, T hô cả nhóm “*có chốt*” rồi T điều khiển xe tăng tốc bỏ chạy, cả nhóm đều điều khiển xe bỏ chạy vượt qua chốt 141. Khi Lê Nhữ T bỏ chạy đến khu vực Cầu D, xã T thì bị tổ công tác 141 yêu cầu dừng xe kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra T không có bằng lái xe, không đội mũ bảo hiểm. Sau đó tổ công tác 141 bàn giao T cùng tang vật cho Công an xã T giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Nhữ T khai nhận hành vi phạm tội ngày 26/5/2025 của mình và các đối tượng như đã nêu trên.

Đối với Vũ Tuấn A, Nguyễn Tấn T3, Đặng Hoài N1, Đặng Thành L, Nguyễn Văn B1, Trần Thái T6, Phạm Ngọc T1, Hà Sỹ T2 bị cơ quan điều tra bắt khẩn cấp. Đối với Lê Minh D1, Nguyễn Văn B, Nguyễn Trí K, Nguyễn Quang Thê A1 được triệu tập đến Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H. Tại cơ quan điều tra - Công an thành phố H các đối tượng đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 27/5/2025, Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Công an xã L, huyện T (nay là xã C, thành phố Hà Nội) có Công văn thể hiện nội dung: “*Khoảng 22 giờ tối 26/5/2025 xuất hiện 02 nhóm đối tượng di chuyển bằng nhiều xe máy trên đường liên thôn thuộc địa phận xã L, huyện T, thành phố Hà Nội có hành vi hò hét đuổi đánh nhau. Hai nhóm đối tượng đi xe tốc độ cao, liên tục rú ga, mang theo hung khí hò hét lớn gây ảnh hưởng đến phương tiện lưu thông trên đường và các hộ dân sinh sống ven đường*”.

Ngày 20/6/2025, 03/6/2025 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số A10137, A8963 đối với thương tích của Vũ Tuấn A, Lê Minh D1, nhưng Tuấn A và D1 đều kiên quyết từ chối đi giám định thương tích, không yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với Nguyễn Văn B1 và Nguyễn Tấn T3 bị nhóm T đuổi theo dẫn đến bị ngã nhưng không bị thương tích gì nên không yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 05/8/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H đã ra quyết định trưng cầu giám định số khung số máy đối với xe máy nhãn hiệu Honda wave màu xanh đen bạc, số khung RLHJA3919LY124272, số máy JA39E1462196, không có BKS.

Tại bản Kết luận giám định số 4854 ngày 13/8/2025 của Phòng K2 - Công an T, kết luận: *số khung RLHJA3919LY124272, số máy JA39E1462196 của xe máy nhãn hiệu Honda wave màu xanh đen bạc là số nguyên thủy.*

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 97/2025/HSST ngày 30/9/2025 của
Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhữ T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”
2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Nhữ T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2025 đến ngày 06/6/2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; quyết định về vấn đề xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo Lê Nhữ T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo xuất trình bổ sung tài liệu: Văn bản xác nhận của chính quyền địa phương và Trường học nơi bị cáo đang sinh sống, học tập; tài liệu về bà trẻ của bị cáo có công với Cách mạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Nhữ T về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu mới là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo là sinh viên, phạm tội lần đầu, tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo có mức độ nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 97/2025/HSST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hà Nội, cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhữ T phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Nhữ T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 05 (Năm) kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Nhữ T cho UBND xã C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để được tiếp tục học tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo là còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận thực hiện các hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để kết luận:

Do có mâu thuẫn cá nhân giữa Lê Nhữ T và Nguyễn Đức A2, khoảng 21 giờ 00 phút ngày 26/5/2025, Đức A2 nhắn tin hẹn T đánh nhau, T đồng ý. Đức A2 đã chuẩn bị hung khí và rủ: Nguyễn Tấn T3, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Trí K (sinh ngày 2/10/2008), Lê Minh D1, Nguyễn Quang Thế A1, Đặng Thành L, Đặng Hoài N1 cùng Vương Văn T8. Bị cáo T rủ: Trần Thái T6, Nguyễn Văn B, Phạm Ngọc T1, Hà Sỹ T2 và Vũ Tuấn A cùng Văn Đức Long N2. Sau khi hẹn thì tối cùng ngày 26/5/2025 nhóm của Đức A2 và nhóm của T đã sử dụng hung khí gồm: kiếm, gạch, gậy tre, dếp và điều khiển xe mô tô đi với tốc độ cao, rú ga, bấm còi, hò hét, lạng lách đuôi đánh nhau trên các tuyến đường thuộc địa phận xã L, huyện T (nay là xã C), thành phố Hà Nội. Đây là khu vực

đông dân cư sinh sống và nhiều phương tiện tham gia giao thông đi lại. Hành vi nêu trên của các đối tượng đã gây hoang mang lo sợ cho nhân dân và người dân đi đường, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn xã C, thành phố Hà Nội. Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Công an xã L, huyện T (nay là xã C), thành phố Hà Nội đã có Công văn đề nghị xem xét xử lý.

Như vậy, hành vi của Lê Nhữ T đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Toà án nhân dân khu vực 11, thành phố Hà Nội xét xử bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo Lê Nhữ T và các bị cáo khác trong vụ án là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho cộng đồng.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho hành vi phạm tội của bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, quyết định mức hình phạt đã tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tài liệu là văn bản xác nhận của thôn C xã C, thành phố Hà Nội là nơi bị cáo và gia đình đang sinh sống, văn bản xác nhận của Trường Cao đẳng C2 là nơi bị cáo đang học tập. Tại các văn bản này đều xác nhận bị cáo chưa có hành vi vi phạm pháp luật từ trước tới nay, khi học tập tại trường cũng chưa có các biểu hiện gây rối hay vi phạm nội quy, quy định của trường; tài liệu về việc gia đình bị cáo có người thân có công với Cách mạng. Đây là các tài liệu mới bị cáo xuất trình tại cấp phúc thẩm chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt; hiện đang là sinh viên vẫn đang học tập; có nơi cư trú rõ ràng; tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo có mức độ khi hành vi của các bị cáo chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng về tính mạng, tài sản. Vì vậy, để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội học tập để sửa sai, trở thành công dân có ích, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội cũng là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 97/2025/HSST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hà Nội, cụ thể:

1.1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Nhữ T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” .

1.2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Nhữ T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Nhữ T cho UBND xã C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136- Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND, Chi cục THADS, TAND kv 11, TP Hà Nội.
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

